TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DS	*T, ngày 24 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KON TUM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Châu.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Chí Dũng, Thư ký Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kon Tum: Ông A Líp - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh KonTum, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/TLST-DS ngày 01/6/2020, về việc "yêu cầu tuyên bố một người mất tích", theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST-DS ngày 16/11/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Đinh Như L (Đinh Nhi L); sinh năm 1976 địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Y L, sinh năm 1975; nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Kon Tum - Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tại Tòa án, anh Đinh Như L trình bày:

Anh (Đinh Như L) và chị Y L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn số: 32 quyển số 01/1995, tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Cư trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Kon Tum. Từ tháng 3/2014 thì chị L bỏ nhà đi, đến nay không có tin tức gì. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị Y L mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] Anh Đinh Như L (Đinh Nhi L) và chị Y L là vợ chồng, kết hôn ngày 26/12/1995, có đăng ký kết hôn số: 32 quyển số 01, năm 1995; tại: UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Cư trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Kon Tum. Chị Y L

bỏ nhà đi từ tháng 3/2014 đến nay, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng không có tin tức xác thực về chị L. Vì vậy, anh L yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Y L mất tích là có căn cứ chấp nhận.

[2] Về tài sản của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Do không có yêu cầu áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích nên không xem xét.

[3] Về lệ phí và chi phí tố tụng: Anh L phải chịu lệ phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 27; 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của anh Đinh Như L.

- Tuyên bố chị Y L mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ các Điều 144; 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 36, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Đinh Như L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001712 ngày 26/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Anh L đã nộp đủ lệ phí.

Anh Đinh Như L phải chịu chi phí tố tụng thông báo tìm kiếm người mất tích là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Anh L đã nộp đủ.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định, người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Chu Thị Châu